

Số: 51 /2023/QĐST-HNGĐ

Yên Lập, ngày 21 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu Dừng, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu Dừng, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12; Điều 14; Khoản 5 điều 15; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Khoản 1 và 2 điều 81; Điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị L và anh Trần Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Triệu Thị L và anh Trần Văn B xác định vợ chồng có 03 con chung là Trần Thị Thúy H, sinh ngày 21/3/2013; Trần Thị Thu H, sinh ngày 12/10/2014 và Trần Thị Thanh T, sinh ngày 06/4/2017.

Sau ly hôn hai bên thỏa thuận: Chị Triệu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Thanh T, sinh ngày 06/4/2017, còn anh Trần Văn B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Thúy H, sinh ngày 21/3/2013; Trần Thị Thu H, sinh ngày 12/10/2014. Kể từ khi ly hôn đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Triệu Thị L và anh Trần Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Triệu Thị L và anh Trần Văn B đều tự nguyện không yêu cầu. Chị Triệu Thị L và anh Trần

Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Triệu Thị L và anh Trần Văn B cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Triệu Thị L và anh Trần Văn B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung; công nợ và công sức: Chị Triệu Thị L và anh Trần Văn B đều thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Triệu Thị L và anh Trần Văn B đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đều có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Triệu Thị L và anh Trần Văn B theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Trung Sơn;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn M